

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2022/DS-ST

Ngày: 09 - 9 - 2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Khắc Chung;

Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Thành Nh, sinh năm 1969 (Có mặt)

Trú tại: Ấp Vĩnh Th1, xã Vĩnh Nh, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Bình Th2, xã Bình L, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Đặng Thành Nh trình bày: Ngày 17/12/2020, ông Nh có cho ông Q vay số tiền 120.000.000đ để mua đất nông nghiệp, thỏa thuận 10 ngày trả lại, lãi suất 6%/tháng.

Sau đó, đến ngày 27/12/2020, ông Q có trả cho ông Nh được 40.000.000đ vốn, còn lại 80.000.000đ ông Q hẹn để làm thủ tục vay ngân hàng trả lại cho ông Nh, nhưng đến nay ông Q không trả vốn, lãi, ông Nh đã nhiều lần đến gặp và nhắc nhở trả nợ nhưng ông Q cứ hẹn mà không thực hiện và trốn tránh đến nay. Nay ông Nh yêu cầu ông Q trả số tiền vốn vay còn lại là 80.000.000đ, yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 17/12/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Chúng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là giấy thỏa thuận xác nhận nợ ngày 17/12/2020.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Công Q, Tòa án đã tổng đạt tiến hành họp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng ông Q vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Q.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn ông Q trả số tiền vốn vay là 80.000.000đ, yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 17/12/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Công Q có trách nhiệm trả cho ông Đặng Thành Nh số tiền vốn vay 80.000.000đ. Về tiền lãi suất đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và tính lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự từ ngày 17/12/2020 đến ngày xét xử 09/09/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nh yêu cầu ông Q trả số tiền vay 80.000.000đ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Q có hộ khẩu thường trú tại xã Bình L, huyện CP, tỉnh An Giang. Ông Nh khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn ông Nguyễn Công Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng vay tài sản:

Ông Nh yêu cầu ông Q có trách nhiệm trả số tiền vốn 80.000.000đ. Xét việc vay mượn tiền giữa ông Nh và ông Q là thực tế có xảy ra được thể hiện tại giấy thỏa thuận xác nhận nợ ngày 17/12/2020 có chữ ký tên của ông Q. Việc vay tiền của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và có làm biên nhận ký tên và phù hợp với quy định của pháp luật. Nay ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Nh khởi kiện yêu cầu ông Q trả số nợ vay là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q nhưng ông Q vắng mặt và cũng không có ý kiến, điều đó mặc nhiên ông Q đã thừa nhận trách nhiệm trả nợ của mình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Công Q có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Thành Nh số tiền vay vốn 80.000.000đ.

[2.2] Về lãi suất:

Lãi suất thỏa thuận khi vay là 6%/tháng, sau đó ngày 27/12/2020 thỏa thuận lại 3%/tháng. Tuy nhiên, ông Nh cho rằng từ khi vay đến nay ông Q không có trả lãi, ông Q cũng không có ý kiến về việc trả lãi. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Nh yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 17/12/2020 đến khi giải quyết xong vụ án. Xét, yêu cầu tính lãi của ông Nh là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự. Từ khi vay đến nay ông Q không trả lãi nên Hội đồng xét xử buộc ông Q có nghĩa vụ trả lãi cho ông Nh theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự từ ngày 17/12/2020 đến ngày 09/9/2022 (ngày xét xử), cụ thể:

$80.000.000\text{đ} \times 20 \text{ tháng} \times 20\%/năm = 27.533.866\text{đ}.$

Như vậy, ông Nguyễn Công Q phải có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Thành Nh số tiền 107.533.866đ (trong đó vốn 80.000.000đ, lãi 27.533.866đ)

[3] Về án phí: Ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho ông Nh tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470, của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Thành Nh.

Buộc ông Nguyễn Công Q có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Thành Nh số tiền vốn vay 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), tiền lãi 27.533.866đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm ba mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Công Q phải chịu 5.377.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đặng Thành Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nh số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003693 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện Châu Phú;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ